

có công nghệ giáo dục mới để có thể tính giản chương trình mà vẫn chuyển tải được một khối lượng kiến thức tăng trong một thời gian hạn chế.

Như vậy, phải hiện đại hóa nội dung, hiện đại hoá công nghệ giáo dục. Mục tiêu là đào tạo ra con người năng động sáng tạo, có kỹ năng thực hành cao. Nam bộ, nhất là ở các khu trung tâm, đã tiếp xúc khá sớm với CNTT, với thực hành công nghệ, tương đối có truyền thống học - thực hành (ít "từ chương"), đó là mặt đặc biệt thuận lợi.

b. Mặt khác, trong vùng Nam bộ vẫn còn bảo lưu và bảo lưu khá tốt cái tinh hoa của truyền thống con người Việt Nam:



nhân ái trong đạo lý quê hương, tình cảm quê hương - gia đình - tổ tiên.... Đó là những mặt cần phát huy cộng với việc giáo dục những phẩm chất hiện đại, nhằm tạo ra được con người mới đáp ứng chẳng những việc phát triển kinh tế mà còn ổn định xây dựng xã hội mới. Xã hội hiện nay có nhiều điểm yếu, nhất là việc giáo dục "làm người".

c. Tổ chức lại bộ máy giáo dục - trong đó vấn đề trung tâm là tuyển chọn lại, bồi dưỡng, giáo dục những người thầy "ra thầy") "chuẩn mực" về nhiều phương diện (kiến thức, phương pháp, tư cách, lòng yêu nghề...). Đội ngũ thầy giáo hiện có là sản phẩm của một quan niệm sai lầm về giáo dục (giáo dục là "phi sản xuất", là "phúc lợi", giáo dục được chi phần còn lại của ngân sách, chạy theo số lượng bỏ qua chất lượng v.v...), ước tính đến 50% - 70% không đủ chất lượng để lên đứng lớp.

Phải tuyển lại (bằng thi tuyển định kỳ 2-3 năm/lần) và bố trí lại, đào tạo lại đội ngũ thầy giáo bên cạnh việc tăng tiền lương thích hợp do tiết kiệm từ việc tiết giảm số người và tăng năng suất dạy. Chỉ nguyên việc này đã làm nâng cao năng suất giáo dục gấp bội; xã hội bớt đi gánh nặng phải cho con em "học thêm".

d. Tổ chức lại hệ thống giáo dục, mạng lưới trường, loại hình trường, cụ thể là:

- Bên cạnh việc chăm lo hệ thống "đại trà" phải mở những mũi đột phá chất lượng: các trung tâm, trường "chuẩn" để từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng ra. Việc này thực hiện ở cả phổ thông lẫn đại học (có thể theo phương án chỉ lập 3 Viện Đại học: KH cơ bản, KHKT, KH nhân văn). Từ trên cái nền chung yếu kém, phải nhanh chóng "bút" lên để có đội ngũ, nhân tài, không thể dàn đều, bình quân.

- Sắp xếp lại hệ thống các trường Cao đẳng, THSP, của các tỉnh sáp nhập vào các Đại học Sư phạm ở 2 trung tâm: TP. HCM, Cần Thơ và có 2 cấp đào tạo: 4 năm và 2 năm (DHSP sẽ thành một khoa riêng nếu tổ chức Viện DH).

- Hình thức hệ thống các trường dạy nghề - dạy văn hoá (vấn đề này được nhóm "dạy nghề" nghiên cứu riêng).

- Đặc biệt ưu tiên đầu tư cho DHSP, vực trường từ yếu kém trở thành một đòn bẩy cho hệ thống giáo dục phổ thông và cả cho đại học (tạo ra người thầy "chuẩn" - chất lượng học sinh tốt nghiệp phổ thông - đầu vào các đại học). Liên quan là vấn đề đãi ngộ thầy giáo Đại học Sư phạm, vấn đề trọng dụng trí thức,

ĐÀO TẠO CHUYÊN NGHIỆP VÀ DẠY NGHỀ TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI KHU VỰC NAM BỘ ĐẾN NĂM 2000.



NGUYỄN NGỌC CẦN
(Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thủ Đức)

ĐÀO TẠO CHUYÊN NGHIỆP VÀ DẠY NGHỀ LÀ MỘT BỘ PHẬN KHÔNG THỂ TÁCH RỜI CỦA HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHU VỰC NAM BỘ ĐẾN NĂM 2000 LÀ MỘT BỘ PHẬN HỮU CƠ TRONG CHIẾN LƯỢC CHUNG CỦA CẢ NƯỚC ĐỂ BƯỚC VÀO THẾ KỶ MỚI. TRONG VÒNG 10 NĂM NỮA, NGÀNH GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP VÀ DẠY NGHỀ Ở KHU VỰC NAM BỘ CÓ NHỮNG DỰ LIỆU GÌ TRONG THẾ DI CHIẾN LƯỢC CỦA MÌNH? ĐÂY LÀ MỘT NỘI DUNG MÀ CUỘC HỘI THẢO MANG CHỦ ĐỀ TRÊN ĐÃ ĐỀ CẬP ĐẾN.

ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ VÀ LAO ĐỘNG:

Theo số liệu năm 1989, Nam bộ có số dân 22 triệu người, sinh sống trên diện tích tự nhiên 63.600km², chiếm 34% số dân và 20% diện tích cả nước. Đây là vùng công nghiệp, nông nghiệp với nền kinh tế hàng hoá khá phát triển, có đội ngũ lao động tay nghề cao, năng động, có trình độ văn hoá. Nước phát triển và nhạy cảm với sản xuất hàng hoá. Về nhiều mặt như tài sản cố định, tổng sản phẩm xã hội, thu thập quốc dân, giá trị sản lượng công nghiệp, nông nghiệp, hàng xuất khẩu v.v..., Nam bộ đều chiếm hơn 40% của cả nước.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

ai năng nói chung.

- Đối với Nam bộ, đặc biệt chú ý vấn đề người Hoa, người Khome và các tộc người khác trong giáo dục (đào tạo giáo viên riêng, có trung tâm đào tạo riêng, có chính sách bảo tồn văn hoá dân tộc qua giáo dục...). Đây là vấn đề chính trị, một khi Campuchia thay đổi và tái lập quan hệ bình thường Việt-Trung. Hiện nay có khoảng 8.500.000 người Hoa ở TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam bộ và chỉ mới có 32% số học sinh người Hoa tới trường. Có khoảng 50% số học sinh đồng bào Khome không được đi học và từ 40%-50% gia đình phải cứu đói). Có khoảng cách khá xa giữa dân tộc Khome và người Kinh, và các vấn đề dân tộc này phải được quan tâm giải quyết. Một khi mà chính phủ hoà hợp dân tộc Khome ở Phnompênh được thành lập thì họ sẽ hướng về Phnompênh và vấn đề giáo dục người Khome sẽ trở thành một vấn đề chính trị.

d/ Một vấn đề thiết yếu là phải có sự đổi mới về quản lý giáo dục từ trung ương & đến cơ sở. Phân rõ trách nhiệm của chính quyền và giáo dục, không giao giáo dục cho chính quyền địa phương mà phải hình thành một hệ thống giáo dục quốc gia theo luật định; không để giáo dục manh mún, lẻ tẻ, phải có sự

tập trung, tạo ra mũi nhọn, tạo ra hiệu quả rõ rệt, từ đó đi đến đổi mới toàn bộ nền giáo dục từ bộ mặt đến bên trong.

KẾT LUẬN

Đã đến lúc cấp thiết không thể duy trì tình trạng giáo dục như hiện nay. Đã đến lúc Nhà nước phải tính toán lại tất cả về giáo dục. Đã đến lúc Nhà nước không thể dựa vào ý nguyện của dân và lòng tốt của mình để làm giáo dục một cách "lam phát" và ít hiệu quả mà phải dựa trên khả năng, điều kiện thực tế. Không thể chỉ chi tiền cho giáo dục để chỉ tạo ra những con người dở dang về học vấn và không có nghề nghiệp, không có hiệu quả trong tăng trưởng kinh tế. Phải chịu đau đớn để làm một bước rẽ ngoặt.

Bước rẽ ngoặt ấy phải bắt đầu từ hệ thống phổ thông và sẽ ảnh hưởng đến hệ thống đại học, vốn là hệ thống thiết yếu nhất cho sự phát triển kinh tế nhưng lại yếu kém nhất hiện nay.

NHÓM NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC GIÁO DỤC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH 10/90

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cương lĩnh của Đảng (dự thảo lần

thứ 7)

- Các ý kiến phát biểu trong các lần hội thảo ở DHSP TP.HCM, DH Cần Thơ, DH Kinh tế về giáo dục.

- Ý kiến phát biểu của Bộ trưởng Trần Hồng Quân 15/9/90.

- Kinh tế Việt Nam - Điều kiện hiện đại, viễn ảnh tương lai, của Douglas Pike và Tetsusaruno Kimma, Berkeley, California-1987.

- 21 điểm trong chiến lược giáo dục mới. Ủy ban quốc tế về phát triển giáo dục của UNESCO - Hợp tuyển thông tin UNESCO, 1986.

CHÚ THÍCH

(1) Ở TP. Hồ Chí Minh năm qua có 1669 giáo viên cấp 1 bỏ việc, chỉ tính mỗi người Nhà nước đào tạo mất 1 triệu 4, đã mất hơn 2 tỉ.

(2) Ta hiện nay đầu tư cho 1 học sinh 11,14 đô la/năm (so với loại nước nghèo nhất như Bangladesh: 20 đô la/1 năm. Các nước phát triển: 1960: 480 đô la/1 năm/1 học sinh.

;1980: 760 đô la/1 năm/1 học sinh.

Ở Mỹ, 5 năm qua đã tăng 47% lương cho giáo viên để khuyến khích giáo dục và số sinh viên vào DHSP càng tăng. 5 năm nữa, nếu ta chỉ được như Bangladesh (gấp đôi) thì vẫn ở mức cực kỳ thấp, không đủ sức để vực nền giáo dục dậy.

Có thể chia dân cư và kinh tế Nam bộ thành 3 vùng chính:

1/ Vùng đồng bằng sông Cửu Long gồm 9 tỉnh với dân số 14 triệu người. Ngoài một số điểm công nghiệp chế biến và tiểu thủ công nghiệp, đây là vùng trồng lúa, đánh bắt thủy sản và kinh tế vườn phát triển. Người lao động đã quen sử dụng công cụ lao động cơ khí hoá bậc thấp. Sản phẩm lao động đã mang tính chất hàng hoá.

2/ Vùng Đông Nam bộ: có 3 tỉnh với số dân khoảng 3,5 triệu. Đây là vùng trồng cây công nghiệp nổi tiếng như cao su, cà phê, tiêu v.v... Người dân sống về nghề ruộng, rẫy và rừng, nhưng đặc biệt ở đây đã hình thành từ lâu đội ngũ công nhân nông nghiệp, tập trung ở các đồn điền, nông trường, lâm trường cũng như đội ngũ công nhân công nghiệp trong các khu công nghiệp.

Vùng này có dân tộc Stiêng, Chăm, mức sống và trình độ văn hoá rất thấp.

3/ Vùng Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu - Côn Đảo. Số dân là 4,5 triệu người. Đây là vùng trung tâm công nghiệp và dịch vụ lớn của cả nước và của vùng. Các ngành công nghiệp chính yếu như năng lượng, chế biến thực phẩm, hoá chất, hàng tiêu dùng, in cao cấp,



v.v... đều có mặt ở đây. Các ngành cơ khí, lắp ráp điện tử, đặc biệt một số ngành công nghiệp mới như khai thác dầu, hoá dầu đang trên đà phát triển. Nhiều mặt hàng tiểu thủ công nghiệp đã trở thành truyền thống. Mạng lưới dịch vụ, bến cảng, kho tàng... khá tốt và có khả năng mở rộng nhanh chóng để hợp tác và liên doanh với nước ngoài. Ở đây có đội ngũ lao động tay nghề cao, có nhiều cơ sở nghiên cứu khoa học và đào tạo.

TÌNH HÌNH GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP VÀ DẠY NGHỀ

Với đặc điểm tình hình dân cư và kinh tế như trên, Nam bộ đã và đang trở thành một vùng kinh tế đa dạng và phong phú. Do đó lực lượng lao động của nó luôn cần được phát triển và hoàn thiện, đáp ứng và bổ sung cho nhu cầu ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

Mấy chục năm qua, hệ thống giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề đã hình thành một mạng lưới khá rộng khắp trên cả nước. Cho đến năm 1985, cả nước có 300 trường trung học chuyên nghiệp, 312 trường dạy nghề với 16.000 giáo viên dạy 360 nghề, 150 trung tâm dạy nghề cấp huyện. Với hệ thống đó, ta đã đào tạo gần 1 triệu kỹ thuật viên trung cấp và trên 2 triệu công nhân kỹ thuật. Riêng khu vực Nam bộ đã có 88 trường trung học chuyên nghiệp, công nhân kỹ thuật và trung tâm dạy nghề chính qui trong đó gần một nửa nằm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Trường Sư phạm Kỹ thuật IV và V). Trường Sư phạm kỹ thuật phổ thông đã đào tạo được một lượng lớn các thầy cô giáo cho các trường Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Hệ thống giáo dục chuyên nghiệp đang có xu hướng chuyển mạnh sang đào tạo công nhân kỹ thuật và mềm hoá ngành nghề; nội dung đào tạo phù hợp với nền kinh tế sản xuất hàng hoá và có nhiều thành phần như hiện nay.

Nguyên nhân của những thành tích trên là:

- Bản chất tốt đẹp của chế độ mới, chế độ XHCN đã tạo điều kiện cho đông đảo con em lao động được học hành.

- Nhân dân ta vốn có truyền thống hiếu học.

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong đời sống, các thầy giáo ở các trường chuyên nghiệp, dạy nghề đã rất cố gắng bám trường, duy trì hoạt động của nhà trường.

Những mặt yếu kém và nhược điểm đang tồn tại của hệ thống giáo dục đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề là:

- Mất cân đối nghiêm trọng về cơ cấu trình độ. Tỷ lệ giữa kỹ sư, kỹ thuật viên trung cấp và công nhân lành nghề không phù hợp với tình hình phát triển của một nước đang ở thời kỳ bắt đầu công nghiệp hoá. Tỷ lệ này nên là hình chóp mà đây là số lượng công nhân lành nghề. Ở ta thì ngược lại: kỹ sư thì hình như thừa, nhưng công nhân lành nghề thì thiếu nghiêm trọng.

- Mạng lưới trường chuyên nghiệp và dạy nghề ở Nam bộ phát triển không đều. Cơ cấu ngành nghề chưa bám sát nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của vùng.

- Chất lượng đào tạo không cao, đặc biệt là kỹ năng thực hành kém, tác phong nghề nghiệp không chuẩn mực.

Nguyên nhân của những yếu kém trên là:

- + Nhà nước thiếu quan tâm thiết thực và đầy đủ đối với nền giáo dục và đào tạo. Từ Đại hội 6 đến nay đã 4 năm, nền kinh tế của nước ta đang trong công cuộc đổi mới, nhưng cách quản lý vẫn như ở thời tập trung bao cấp. Quản lý các trường trung học chuyên nghiệp bị thả nổi, buông lỏng cho các Bộ và các địa phương.

- + Đầu tư cho đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề quá ít. Cơ sở vật chất nghèo nàn, trường xuống cấp. Vai trò, uy tín của người thầy giáo bị hạ thấp, đời sống bấp bênh, quá thấp kém so với các ngành kinh tế. Do đó nhiều học sinh tốt nghiệp ở các trường dạy nghề và sư phạm kỹ thuật ra không thích đi dạy, không thích làm nghề giáo.

- + Tách rời giáo dục phổ thông với đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề.

Nhìn chung hệ thống giáo dục đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề còn cứng nhắc, giáo điều, chủ quan áp đặt, bao cấp nặng trong quản lý, không tạo điều kiện cho các đơn vị đào tạo phát huy tính chủ động cho phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội của từng vùng, phù hợp với nền sản xuất hàng hoá năng động và nhạy cảm với cơ chế thị trường. Với phương thức đào tạo hiện nay thì Nhà nước cũng không gánh nổi và xã hội cũng khó chấp nhận.

MỤC TIÊU VÀ KIẾN NGHỊ

1/ Quy hoạch lại mạng lưới các trường chuyên nghiệp, dạy nghề và trường công nhân kỹ thuật.

- Cần tiến hành điều tra, phân loại, đánh giá thực trạng các trường. Chuyển sang làm nhiệm vụ khác những trường trung học chuyên nghiệp yếu kém, không đủ điều kiện đào tạo.

- Bố trí lại ngành nghề, nếu có điều kiện thì hợp nhất một số trường thành một trường lớn, đào tạo đa ngành.

(Có một số ý kiến cho rằng không cần đào tạo kỹ thuật viên trung cấp, mà chỉ cần đào tạo bậc đại học và công nhân kỹ thuật lành nghề. Theo chúng tôi, trường THCN cần duy trì, nhưng phải cải cách mục tiêu và giảm bớt số lượng).

- Phát triển đa dạng các trường đào tạo công nhân kỹ thuật với số lượng đào tạo nhiều hơn bậc trung cấp chuyên nghiệp để tạo ra một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, làm nòng cốt cho công nghiệp hoá đất nước.

2/ Củng cố và phát triển hệ thống sư phạm kỹ thuật.

- Muốn có thợ giỏi phải có thầy giỏi. Ở Nam bộ có một trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật và 3 trường Sư

(Xem tiếp trang 20)



hãng điện tử Electronic Data Systems với giá 2,5 tỷ Mỹ kim.

Nhưng GM vẫn còn cần đến một nguồn kỹ thuật tiên tiến về điện tử và viễn thông để bổ sung khả năng thiết kế và chế tạo những loại xe hơi tốt hơn. Hughes Aircraft đúng là loại công ty mà vị chủ tịch ra công tìm kiếm. "Họ là một nhà kho kiến thức kỹ thuật", Ông nói: "Sở hữu độc nhất và lớn nhất của Hughes là não năng và tinh thần đồng đội của họ". Vì thế GM dám mua Hughes.

Thoạt đầu Hughes khước từ sự dạm giá của GM và tìm cách duy trì tính độc lập để tiếp tục những dự án nghiên cứu và phát triển của mình. Nhưng rồi cuộc thuế má ngày càng lớn và nhiều vấn đề pháp lý khác buộc Ban quản trị của Viện Y học Howard Hughes phải bán công ty Hughes Aircraft. Việc bán đã xảy ra theo cách bán đấu giá một lần bằng phong bì kín. Tuy có mười công ty tỏ ý muốn mua nhưng thực tế chỉ có năm công ty tham gia cuộc đấu giá. Trong số đó, hai công ty Allied Corporation và Signal Companies quyết định liên kết với nhau và rút lui thư bỏ giá của họ. Như vậy là chỉ còn Boeing, Ford và GM. Vào ngày khai phong bao, GM nâng giá và thắng. General Motors hứa giữ nguyên tình trạng của Hughes và cho phép hoạt động biệt lập. Một phân nhánh mới được thành lập từ các tích sản phối hợp của công ty Hughes và của các cơ sở lớn của GM chuyên về điện tử quốc phòng và xa kỹ, lấy tên là GM Hughes Electronics Corporation. Chung lại, General Motors đã chi ra 5,2 tỷ Mỹ kim bằng tiền mặt và cổ phiếu để mua Hughes Aircraft Company.

Nhưng về lâu dài, khả năng điều luyện trong lĩnh vực hệ thống cơ khí và kỹ thuật tiên tiến trong lãnh vực điện tử và viễn thông của Hughes sẽ giúp GM chế

tạo được những xe hơi chắc chắn hơn, tiêu thụ nguyên liệu ít hơn và bán với giá rẻ hơn bất cứ loại xe hơi địch thủ nào khác. "Tôi tin chắc rằng giá trị của các loại xe sắp ra đời và tiêu thụ mạnh nhất sẽ xuất phát từ lãnh vực điện tử hơn bất cứ lãnh vực nào khác", ông Smith nói. Sự kết hợp này cũng sẽ cung cấp cho GM những vệ tinh do Hughes chế tạo để nối liền các hoạt động bao quát của GM. Trong ý nghĩa này, sự kết hợp đó là một cố gắng có suy tính kỹ lưỡng để tạo hướng đi cho tương lai của công ty. Chủ tịch Smith của GM tin rằng, "Bạn không thể đi vào tương lai bằng bước thấp bước cao. Bạn phải tự tạo lấy tương lai".

TDH

ĐÀO TẠO CHUYÊN NGHIỆP VÀ DẠY NGHỀ...

(tiếp theo trang 11)

phạm Kỹ thuật. Các trường này cần được đầu tư và trang bị lại với đòi hỏi cao về chất lượng của người giáo viên kỹ thuật.

- Nâng cấp các trường SPKT thành trường cao đẳng với các cơ sở thực hành tương đối hiện đại.

- Qui hoạch hợp lý ngành nghề đào tạo, sắp xếp lại danh mục nghề nghiệp cho phù hợp với tình hình kinh tế hiện nay và phù hợp với đặc điểm của từng vùng. Ngoài những ngành nghề kỹ thuật chính yếu hiện nay, cần đào tạo thêm giáo viên dạy nghề của các ngành nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp.

- Qui định giáo viên dạy kỹ thuật phải được đào tạo ở các trường SPKT hoặc phải có chứng chỉ SPKT.

- Có thể giao cho một số trường SPKT và trường công nhân kỹ thuật đào tạo công nhân kỹ thuật phục vụ cho nhu cầu hợp tác quốc tế và xuất khẩu lao động.

NNC.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ